

Số: /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La (có địa chỉ tại số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: cấp nước phục vụ mục đích sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh, dịch vụ (cấp nước đô thị) trên địa bàn thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Sản lượng khai thác nước phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sẽ được xác định cụ thể trong Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Vị trí công trình khai thác nước: hang Thắm Tát Tông, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Tầng chứa nước khai thác: tầng chứa nước khe nứt - karst hệ tầng Đồng Giao (*t_{2ađg}*).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng lớn thu nước từ nguồn lộ nước dưới đất hang Thắm Tát Tông.

5. Tổng lượng nước khai thác: 10.000 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn khai thác: mười (10) năm.

7. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

8. Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Toạ độ (VN 2000, kinh tuyến trực 104 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y		
TT	489912	2362165	10.000	t _{2ađg}

Điều 2. Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La chỉ được phép khai thác nước dưới đất theo nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Lắp đặt thiết bị đo tự động và thực hiện quan trắc lưu lượng khai thác, mực nước, chất lượng nước tại giếng khai thác; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

2. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác, bao gồm phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước sinh hoạt được cắm mốc theo dự án lập phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước sinh hoạt được phê duyệt theo Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và vùng thượng lưu (không nhỏ hơn 1.000m), vùng hạ lưu (không nhỏ hơn 100m) tính từ giếng lớn thu nước trước cửa hang Thẩm Tát Tòng.

3. Bảo đảm thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, rác thải theo quy định về bảo vệ môi trường và thu gom, xử lý nước thải theo quy định về xả nước thải vào nguồn nước.

4. Đảm bảo xử lý nước đạt quy chuẩn để cấp nước cho sinh hoạt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng nước sạch do Công ty cung cấp; thực hiện đầy đủ các quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; tuân thủ các quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

5. Thực hiện đúng các quy định về hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước.

6. Theo dõi, cập nhật tình hình sụt lún và ô nhiễm nguồn nước:

a) Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình sụt lún bề mặt đất tại khu vực công trình khai thác, trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường về sụt lún bề mặt đất thì phải điều chỉnh giảm lưu lượng hoặc tạm dừng việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý;

b) Thường xuyên theo dõi, giám sát, cập nhật tình hình ô nhiễm nguồn nước phía thượng lưu và tại giếng khai thác; trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường về chất lượng nước, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước thì phải tạm dừng việc khai thác và triển khai phương án ứng phó, khắc phục để đảm bảo an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt.

7. Định kỳ hằng năm báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình đến Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình, sụt lún bề mặt đất thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

Điều 3. Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng quyền lợi hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Công ty CP cấp nước Sơn La (02);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng);
- Lưu: VT, VP, HSCP_{TNN-KTNDĐ-005.20}(02), VPMC, TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành